TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/12/2025
V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Sĩ Thạo;

Ông Nguyễn Trường Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long tham gia phiên toà: Bà Kiên Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2025, về việc "*Ly hôn";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khóm C, phường H, tỉnh Đ (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp C, xã N, tỉnh V (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2024, bản tự khai, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm T trình bày: Vào năm 2023, chị Võ Thị Cẩm T xác lập quan hệ hôn nhân với anh Phạm Hoàng T, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Ngũ Lạc, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi cưới, vợ chồng cùng nhau sinh sống và làm việc tại ấp Cây Xoài, xã Ngũ Lạc,

huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Cây Xoài, xã Ngũ Lạc, tỉnh Vĩnh Long) cuộc sống của vợ chồng chủ yếu bằng nghề đánh bắt tôm cá ở sông. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến tháng 7 năm 2024 giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thu nhập kinh tế vợ chồng không ổn định nên phát sinh cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay không đoàn tụ được. Trong thời gian sống ly thân, giữa chị Tiên và anh Thái có nhiều lần cùng nhau nói chuyện về việc đoàn tụ nhưng không được. Nay chị Tiên nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Phạm Hoàng T nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hoàng T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Cẩm T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hoàng T trong quá trình giải quyết vụ án đều từ chối nhận các văn bản tố tụng mỗi khi được tống đạt hợp lệ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn, từ chối cho lời khai nên không có lời trình bày của bị đơn. Nguyên đơn có yêu cầu Toà án không tiến hành hoà giải và xét xử vắng mặt nguyên đơn. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được nên Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm T về việc yêu cầu ly hôn anh Phạm Hoàng T;

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Cẩm T trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoàng T, nơi cư trú tại ấp Cây Xoài, xã Ngũ Lạc, tỉnh Vĩnh Long. Về con chung, tài sản chung, nợ chung nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên đây là quan hệ pháp luật về việc "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Cẩm T đối với anh Phạm Hoàng T. Nhận thấy, chị Tiên và anh Thái tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống cả hai không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân lâu dài, cũng như không cùng nhau xây dựng cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, cụ thể chị Tiên và anh Thái tiến tới hôn nhân vào ngày 5/12/2023, nhưng đến tháng 7 năm 2024 thì đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân giữa chị Tiên và anh Thái chưa thể đoàn tụ được với nhau. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tạo điều kiện mời chị Tiên và anh Thái đến Tòa án để hòa giải với mong muốn vợ chồng có thể đoàn tụ, tiếp tục chung sống hạnh phúc. Thế nhưng, anh Thái không hợp tác và từ chối nhận văn bản của Tòa án, cố tình tránh né không cho lời khai. Từ đó cho thấy, anh Thái không có thiện chí nếu kéo hay đoàn tụ đối với cuộc hôn nhân giữa anh và chị Tiên. Hơn nữa, chị Tiên vẫn kiên quyết ly hôn với lý do không còn tình cảm vợ chồng với anh Thái. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, mối quan hệ hôn nhân của chị Tiên và anh Thái không thể hàn gắn được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Cẩm T là phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Chị Võ Thị Cẩm T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm T được ly hôn với anh Phạm Hoàng T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Cẩm T trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007199, ngày 24 tháng 10 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Như vậy, chị Võ Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí. Anh Phạm Hoàng T không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14 – Vĩnh Long;
- CCTHADS khu vực 14 -Vĩnh Long;
- UBND xã Ngũ Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh